

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 25 - 10- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và bà Hoàng Thị My

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Glong, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Đức A sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bon Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Bon K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; con ông Trần Văn M và bà Lê Thị L (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Y (đã ly hôn) và 01 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-8-2023 – Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Bon Ting Wel Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Lê Văn Kh; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông– Vắng mặt.

Ông Ngô Văn C; địa chỉ: Bon K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông– Vắng mặt.

Ông Ninh Quốc V; địa chỉ: Bon K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông– Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức A là đối tượng sống lang thang không nơi ở ổn định. Đầu năm 2022 A đến làm thuê cho nhiều người dân tại xã Q và xã Đ huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ngày 13/8/2023 A mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93F3 - 6720 của anh Lê Văn Kh ở thôn Q, xã Q rồi điều khiển xe đến nhà ông Ninh Quốc V ở Bon K, xã Đ chơi và ở lại.

Đến khoảng 20 giờ ngày 15/8/2023, A điều khiển chiếc xe mô tô trên đi đến quán cơm “Nhà Lá” của chị Nguyễn Thị H ở bon Ting Wel Đ, xã Đ hỏi tìm việc làm. Khi vào bên trong quán, thấy không có người, A đi lại khu vực bếp nhìn thấy 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Zeno5, màn hình cảm ứng, màu đen của chị Hường đang để trong một cái rổ trên bàn ở gian bếp. A quan sát xung quanh thấy không có người liền lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi ra ngoài điều khiển xe mô tô về nhà ông Việt ngủ và cất giấu điện thoại ở giường. Sáng ngày 16/8/2023 A đi làm thuê cho người dân và trả lại xe mô tô trên cho anh Lê Văn Kh.

Đến ngày 17/8/2023, A đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Mạnh Cường ở Bon K, xã Đ do anh Ngô Văn C (*sinh năm 1993*) làm chủ để phá khoá mật khẩu của điện thoại. Khi điện thoại đang được cắm sạc tại cửa hàng của anh C để chạy lại phần mềm thì chị Nguyễn Thị H đến hỏi mua điện thoại phát hiện đó là chiếc điện thoại của mình bị mất trước đó nên chị Hường cầm điện thoại lên, nhập mật khẩu mở được điện thoại. Sau đó, chị Hường hỏi lại anh C “*ai đưa điện thoại đến*” thì anh C chỉ vào A đang ngồi ở ghế đá trước cửa hàng nên chị Hường trình báo Công an xã Đ và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS ngày 22-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 5 có trị giá 3.333.000 đồng (*Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 03-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Trần Đức A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức A từ 04 tháng đến 05 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận ngày 10/09/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-CQĐT trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 5 cho bà Nguyễn Thị H; tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu San Disk.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 15-8-2023 tại bon Ting Wel Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, Trần Đức A đã lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 5 có giá trị thành tiền được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận 3.333.000 đồng (*Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Đức A đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3]. Xét tính chất vụ án do hành vi của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. **Bị cáo là đối tượng sống lang thang, không có nơi ở ổn định.** Vì vậy, cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; nên có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[6]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

- Chấp nhận ngày 10/09/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-CQĐT trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 5 **cho bà Nguyễn Thị H** là chủ sở hữu tài sản.

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu San Disk.

[9]. Đối với ông Lê Văn Kh cho bị cáo mượn xe biển kiểm soát 93F3-6720 để đi lại, không biết bị cáo điều khiển xe để trộm cắp tài sản; ông Ngô Văn C, ông Ninh Quốc V không biết điện thoại là do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức A 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-8-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

- Chấp nhận ngày 10/09/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 26/QĐ-CQĐT trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 5 cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu tài sản.

- Lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu San Disk.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Đức A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quốc Vụ

